

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2025

“V/ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành H

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Nga, bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị X - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8-Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 8- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 64/2025/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 7 năm 2025, về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Viết X**, sinh năm 1984. ĐKKHKT và cư trú: Thôn 11 Hữu Cung, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị. Căn cước công dân số: 044084000467 do Bộ công an cấp ngày 06/01/2025.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1992; ĐKKHKT và cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Đông, thôn Song Động, xã Hà Tây, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú hiện nay: Nhật Bản. Căn cước công dân số: 030192002239 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/02/2017

(Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Viết X trình bày:

Anh và chị Phạm Thị H quen nhau khi cùng đi lao động tại nước ngoài, sau một thời gian tự do tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị vào ngày 09/06/2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nH từ năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Đặc biệt năm 2024, mâu

thuần vợ chồng trầm trọng hơn khi chị H làm ăn, sinh sống tại Nhật Bản, anh cũng đi làm ăn xa. Do tính chất công việc và khoảng cách địa lý nên vợ chồng không có điều kiện quan tâm trực tiếp đến nhau, chỉ có thể liên hệ với nhau qua điện thoại nH cũng thường xuyên cãi vã to tiếng. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nH tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mẫu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng không thể hàn gắn, đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh X đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị H để sớm ổn định cuộc sống. Hiện tại anh chỉ biết chị H sinh sống tại Nhật Bản còn địa chỉ cụ thể như thế nào anh không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, nợ và công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Anh không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị X là mẹ đẻ chị H trình bày: Điều kiện và thời gian kết hôn của chị H và anh X như anh X trình bày là hoàn toàn đúng. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên trước khi xuất cảnh chị H đã làm đơn ly hôn anh X nH thời điểm đó anh X gây khó khăn, không hợp tác nên chị H chưa làm được thủ tục ly hôn và đi nước ngoài. Bà không biết địa chỉ cụ thể của chị H nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên chị H vẫn liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị H biết. Qua trao đổi, chị H có quan điểm xác định vợ chồng sống ly thân từ trước thời điểm chị đi nước ngoài cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, anh X xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Vợ chồng chị không có con chung. Về tài sản, nợ và công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại công văn phúc đáp ngày 01/8/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh công an thành phố Hải Phòng thể hiện: *Từ năm 2017 đến nay, chị H thường xuyên xuất nhập cảnh ra nước ngoài. Lần gần nhất là 23/4/2024 xuất cảnh ra nước ngoài bằng hộ chiếu E00579793 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 39 BLDS, Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, 227, 228, 229 Bộ luật TTDS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí của toà án; về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Viết X ly hôn chị Phạm Thị H; Về con chung: Không có; Về tài sản, nợ, công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Không yêu cầu giải quyết. Anh X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị H có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại xóm Đông, thôn Song Động, xã Hà Tây, thành phố Hải Phòng, hiện đang lao động, sinh sống tại Nhật Bản. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh X không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị H. Tòa án đã nhiều lần làm việc với gia đình chị H yêu cầu cung cấp địa chỉ NH gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà X là mẹ đẻ chị H để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh X và chị H. Bà X vẫn liên lạc với chị H và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh X và chị H. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Viết X và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị vào ngày 09/06/2022 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Thông qua lời trình bày của X thể hiện trước khi xuất cảnh, chị H cũng làm đơn ly hôn anh X NH do anh X không hợp tác, gây khó khăn nên chưa thực hiện được. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã rạn nứt từ lâu, bản thân chị H cũng không muốn tiếp tục níu kéo, duy trì cuộc hôn nhân này. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, độc lập về kinh tế. Nay anh X có đơn xin ly hôn, chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị nhất trí ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh X ly hôn chị H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh X, chị H không có con chung nên tòa án

không phải giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình anh bên: Anh X, chị H cùng xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Viết X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Viết X ly hôn chị Phạm Thị H.

2. Về tài sản, nợ, công sức đóng góp cho gia đình hai bên: Không giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Viết X phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000034 ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Viết X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân:

- VKSND KV8-Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8- Hải Phòng;
- UBND phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị để ghi vào sổ hộ tịch, số ĐKKH: 24 ngày 09/6/2020.
- Lưu hồ sơ
- Lưu văn phòng

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành H